TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2026/HSST
Ngày 24-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nay Lu Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mừng và ông Siu Tơ Lul.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thành Long, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Trần Duy V, sinh ngày 19/12/2000 tại tỉnh Gia Lai; mã định danh cá nhân số 064200003733; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: thôn C, xã I, tỉnh Gia Lai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 03/12; Con ông Trần Như T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968. Bị cáo chưa có vợ nhưng có 01 người con chung sinh năm 2021 với chị Trương Thị Thùy N.

Tiền án: 01 (Ngày 14/4/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 07 tháng tù giam về tội "Đánh bạc" theo Bản án số 18/2023/HS-ST. Chấp hành án tại Trại giam X đến ngày 16/11/2023 chấp hành xong hình phạt. Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: 0.

Ngày 02/10/2025 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại thôn C, xã I, tỉnh Gia Lai, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G khởi tố bị can về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam C (Cơ sở 2) – Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh G. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Hồ Trọng H1, sinh năm 2002; Địa chỉ: thôn A, xã I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Chị Đoàn Thị P, sinh năm 1981; Địa chỉ: thôn C, xã I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Anh Trần Hữu T1, sinh năm 1996; Địa chỉ: thôn C, xã I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Duy V là người sử dụng chất ma túy. Thông qua các mối quan hệ xã hội Trần Duy V xin được một mã QR tài khoản Facebook của một người có bán ma túy. Khi quét mã QR thì tài khoản Facebook của người bán ma túy hiện tên bằng tiếng Trung Quốc, đó là một người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch).

Khoảng 09 giờ sáng ngày 02/10/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Trần Duy V đã sử dụng điện thoại của Hồ Trọng H1 (sinh ngày 23/10/2002, trú tại thôn A, xã I, tỉnh Gia Lai) để liên lạc mua ma túy bằng cách quét mã QR qua tài khoản Facebook trên. Sau khi liên hệ với tài khoản trên, V hỏi mua ma tuý với số tiền 6.200.000 đồng, người có tên tài khoản Facebook nói trên đồng ý bán. Sau khi thỏa thuận, người này hẹn V đến khu vực đường V, hướng lên chợ phía Nam xã C nơi vắng người để giao dịch. Khoảng 10 giờ cùng ngày, V bắt xe taxi đến địa điểm đã hẹn thì gặp người nam giới đi xe máy đến. Tại đây, V đưa cho người nam giới số tiền 6.200.000 đồng (là tiền do V đi làm thuê có được và tiền mượn của Đoàn Thị P, sinh năm 1981 và Trần Hữu T1, sinh năm 1996, cùng trú tại thôn C, xã I, tỉnh Gia Lai). Nhận tiền xong, người nam giới đã chỉ vị trí giấu gói ma túy cho V là ở gốc cây ven đường, cách vị trí gặp khoảng 20 mét. Trần Duy V đến chỗ gốc cây lấy được gói ma túy, cất giấu vào túi quần rồi bắt xe về nhà của mình tại thôn C, xã I, tỉnh Gia Lai. Sau khi về nhà, V đã chia nhỏ số ma túy ra bằng các đoạn ống hút và các túi ni lông và có lấy một ít ma túy để sử dụng cho bản thân. V lấy hai gói ma túy (dạng túi zip, trong đó có một gói quấn bên ngoài bằng băng keo đen) cất giấu ở cổng trước nhà, số ma túy còn lại V cất giấu trong túi quần của mình mục đích để sử dụng. Đến khoảng 16 giờ ngày 02/10/2025, khi V đang ở nhà thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Duy V đã phát hiện tang vật, công cụ, phương tiện như đã lập biên bản quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp. Qua test nhanh ngày 02/10/2025 xác định Trần Duy V dương tính với chất ma túy Methamphetamin.

Tại Kết luận giám định số: 542/KL-KTHS, ngày 10/10/2025 của Phòng K - Công an tỉnh G, kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 02 (hai) túi nilon dạng túi zip và 07 (bảy) đoạn ống hút nhựa hàn kín, được niêm phong trong phong bì thư đánh

số (1) đều là "ma tuý tổng hợp dạng đá (Methamphetamine)", tổng khối lượng 18,4250 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 (túi) nilon dạng túi zip và 01 (một) túi nilon dạng túi zip được quấn bằng băng keo màu đen, được niêm phong trong phong bì thư đánh số (2) đều là "ma tuý tổng hợp dạng đá (methamphetamine)", tổng khối lượng 11,9997 gam.

Tổng khối lượng chất ma tuý tổng hợp dạng đá (Methamphetamine) gửi giám định là: 30,4247 gam.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 03/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Gia Lai đã truy tố bị cáo Trần Duy V về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Diễn biến phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Duy V phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính, đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Duy V từ 12 năm đến 13 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 18,1755 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong 02 (hai) túi nilon và 07 (bảy) gói nilon cùng vỏ bao gói; 11,8856 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong 02 (hai) túi nilon cùng vỏ bao gói; 02 (hai) đoạn ống hút bằng nhựa; 01 (một) bộ dụng cụ gồm 01 chai nhựa màu trắng có nắp đục 02 lỗ, gắn 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 ống thuỷ tinh đã bị uốn cong biến dạng, có 01 đầu phình to; 01 ống thuỷ tinh đã bị uốn cong biến dạng, có 01 đầu phình to và 01 cân tiểu ly, trên có chữ: "MAOLBORA LIGHTS", đã hư hỏng không sử dụng được.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Duy V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đoàn Thị P, anh Trần Hữu T1 giữ nguyên nội dung trình bày tại Cơ quan điều tra và không

yêu cầu gì thêm.

Đối với các vấn đề khác đã được Cơ quan điều tra xử lý đúng pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Trần Duy V thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát, không có ý kiến kêu oan hoặc khiếu nại và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng do cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên các hành vi, quyết định tố tụng do cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Quá trình xét hỏi, thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo thừa nhận nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đúng diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện và không oan, sai.

[3] Hội đồng xét xử xác định: Vào khoảng 16 giờ ngày 02/10/2025 tại nhà của Trần Duy V thuộc Thôn C, xã I, tỉnh Gia Lai, khi V đang có hành vi tàng trữ 02 túi nilon (dạng túi Zip) và 07 đoạn ống hút nhựa ở trong túi quần bên trái của V là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 18,4250 gam thì bị Công an xã I bắt quả tang. Tiến hành khám xét khẩn cấp phát hiện V còn cất giấu, tàng trữ là 01 (túi) nilon dạng túi zip và 01 (một) túi nilon dạng túi zip được quấn bằng băng keo màu đen là ma túy đá, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 11,9997 gam ở vị trí cống trước trụ cổng bên phải nhà của V. Toàn bộ số ma túy trên V khai nhận là mua của người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) vào ngày 02/10/2025 với số tiền 6.200.000 đồng tại khu vực đường V, hướng lên chợ phía Nam xã C. Sau khi có được ma túy V mang về nhà mình để cất giấu, sử dụng cho bản thân.

Vậy tổng số ma túy và Trần Duy V tàng trữ trái phép là 30,4247 gam ma túy loại Methamphetamine. Như vậy, hành vi của bị cáo V đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Duy V là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý chất ma tuý của Nhà nước,

gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và tiềm ẩn nguy cơ làm phát sinh các loại tội phạm khác. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo ý thức được tác hại, hậu quả của việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thoả mãn nhu cầu bản thân nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy tại địa phương, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo hiệu quả giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 14/4/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 07 tháng tù giam về tội "Đánh bạc" theo Bản án số 18/2023/HS-ST. Ngày 16/11/2023 chấp hành xong hình phạt nhưng chưa hết thời hạn được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội, nên bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 18,1755 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong 02 (hai) túi nilon và 07 (bảy) gói nilon cùng vỏ bao gói và 11,8856 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong 02 (hai) túi nilon cùng vỏ bao gói là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 (hai) đoạn ống hút bằng nhựa; 01 (một) bộ dụng cụ gồm 01 chai nhựa màu trắng có nắp đục 02 lỗ, gắn 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 ống thuỷ tinh đã bị uốn cong biến dạng, có 01 đầu phình to; 01 ống thuỷ tinh đã bị uốn cong biến dạng, có 01 đầu phình to và 01 cân tiểu ly, trên có chữ: "MAOLBORA LIGHTS", đã hư hỏng không sử dụng được. Đây là các dụng cụ mà bị cáo dùng để sử dụng ma tuý hoặc không liên quan đến bị cáo nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với số tiền 552.000 đồng thu giữ của Trần Duy V. Căn cứ vào lời khai của chị Đoàn Thị P, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà, xác định số tiền trên là tiền của chị P cho bị cáo mượn, tại phiên toà chị P xác nhận đã được Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho chị số tiền trên. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã ra quyết định xử lý vật chứng số F371/QĐ-CSMT ngày 09/12/2025 bằng hình thức trao trả cho Đoàn Thị P số tiền trên là có căn cứ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Duy V đã phạm vào khoản 3, điều 23, nghị định 144/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh G đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Duy V về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng nam giới là người đã bán ma túy đá cho Trần Duy V tại xã C, tỉnh Gia Lai. Quá trình điều tra chưa xác minh, làm rõ được nhân thân, lai lịch của đối tượng trên để xử lý theo quy định. Do đó, tiếp tục xác minh và xử lý khi có đủ căn cứ theo quy định.

Đối với Hồ Trọng H1 là người đã cho Trần Duy V mượn điện thoại để liên lạc với người bán ma túy vào sáng ngày 02/10/2025. Quá trình điều tra xác định Hồ Trọng H1 không biết Trần Duy V mượn điện thoại để làm gì, không liên quan gì đến việc tàng trữ ma túy của Trần Duy V. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với Hồ Trọng H1.

Đối với chị Đoàn Thị P và anh Trần Hữu T1 là người đã cho Trần Duy V mượn tiền. Quá trình điều tra xác định chị P và anh T1 khi cho V mượn tiền không biết V sử dụng vào mục đích gì, do đó không có căn cứ để xử lý đối với Đoàn Thị P và Trần Hữu T1. Đối với số tiền mà anh Trần Hữu T1 cho V mượn, số tiền còn lại mà chị Đoàn Thị P cho V mượn, tại phiên toà cả hai không yêu cầu V trả lại số tiền này, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Duy V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Duy V (Tên gọi khác: Không) phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Duy V 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 02 tháng 10 năm 2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 18,1755 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong 02 (hai) túi nilon và 07 (bảy) gói nilon cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì C1 Công an tỉnh G, có đặc điểm: mặt trước ghi "(1)" và có dòng chữ "Số 542/PC09 ngày 10 tháng 10 năm 2025", tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng K, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông: Phạm Quang Đ, Hoàng Duy L, Bùi Sĩ T2 và Trần Đình N1.

- 11,8856 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong 02 (hai) túi nilon cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì C1 Công an tỉnh G, có đặc điểm: mặt trước ghi "(2)" và có dòng chữ "Số 542/PC09 ngày 10 tháng 10 năm 2025", tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng K, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông: Phạm Quang Đ, Hoàng Duy L, Bùi Sĩ T2 và Trần Đình N1.

- 02 (hai) đoạn ống hút bằng nhựa.

- 01 (một) bộ dụng cụ gồm 01 chai nhựa màu trắng có nắp đục 02 lỗ, gắn 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 ống thuỷ tinh đã bị uốn cong biến dạng, có 01 đầu phình to.

- 01 ống thuỷ tinh đã bị uốn cong biến dạng, có 01 đầu phình to.

- 01 cân tiểu ly, trên có chữ: "MAOLBORA LIGHTS", đã hư hỏng không sử dụng được.

(Đặc điểm cụ thể của vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/02/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai và Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo Trần Duy V nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/3/2026), bị cáo có quyền kháng cáo bản án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- CQCSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- CQTHAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 11 - Gia Lai;
- PTHADS Khu vực 11 - Gia Lai;
- Lưu: HSVA, VT-LT, CPT.

Nay Lu Vinh